

Đặc điểm kỹ thuật

KE-430HX-0

KE-430HS-0

1	Ứng dụng
3	Hàng mỏng
5	Hàng trung bình
K	Hàng dày
3	Hàng thun
3	Hàng trung bình
5	Hàng dày



BE-438HX

BE-438HS

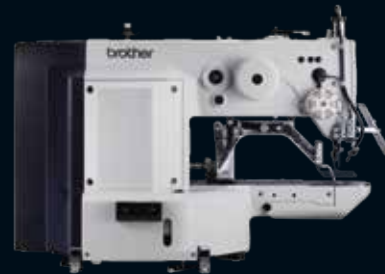


Tên máy	KE-430HX				KE-430HS		BE-438HX	BE-438HS
	-01	-03	-05	-0K	-03	-05		
Ứng dụng	Hàng mỏng	Hàng trung bình	Hàng dày	Hàng thun	Hàng trung bình	Hàng dày	Đinh nút	
Bồi trơn	Bán khô				Tối thiểu		Bán khô	Tối thiểu
Tốc độ may tối đa	3,300 mũi/phút						2,800 mũi/phút	
Khung may	Tối đa 40x30mm*1						Tối đa 6.4x6.4mm	
Kiểu nút	—						Đường kính ngoài của nút 8-30mm*2	
Chiều dài mũi may	0.05~12.7mm						0.05~6.4mm	
Cơ cấu đẩy	Y-θ Cơ cấu truyền động mô tơ bước							
Số mũi may	Có thể thay đổi được (Tham khảo "Danh sách chương trình" về số mũi cho mẫu may được cài sẵn trong máy)							
Số mũi may tối đa	5,000 mũi/mẫu							
Năng bàn ép	Hệ thống truyền động mô tơ bước							
Độ cao bàn ép/Độ cao bàn ép cho nút	Tối đa 17mm						Tối đa 13mm	
Loại ổ	Ổ chao (ổ chao kép, tùy chọn thêm)							
Đồng tiến số	Trang bị tiêu chuẩn				—		Trang bị tiêu chuẩn	
Bộ gạt chỉ	—				Trang bị tiêu chuẩn			
Cắt chỉ	Trang bị tiêu chuẩn							
Bộ kẹp chỉ	-01, -03, -0K: Trang bị tiêu chuẩn (-05: tùy chọn)				Tùy chọn			
Lưu trữ dữ liệu	Thẻ nhớ trong (Có thể thêm dữ liệu với thẻ nhớ ngoài)							
Số chương trình vòng	30 vòng (50 chương trình cho mỗi vòng)							
Số dữ liệu lưu trữ	89 mẫu may được cài đặt sẵn						64 mẫu may được cài đặt sẵn	
	(Lưu đến 500 mẫu. Tổng số mũi lưu trữ lên đến 500,000*3)							
Động cơ	Động cơ AC servo 550W (Truyền động trực tiếp)							
Khối lượng	Đầu máy xấp xỉ 58kg, Bảng điều khiển xấp xỉ 0.5kg, Hộp điều khiển xấp xỉ 7kg							
Nguồn điện	Một pha 100V/220V, Ba pha 220V/380V/400V 400VA (Với một pha 100V và ba pha 380V/400V cần máy biến áp.)							

*1 Tùy chọn điện tích khung may 50x40 (SB7777001) để mở rộng khung may.

*2 Tùy chọn bàn kẹp nút (SA9303201) cho đường kính 20mm hoặc hơn.

*3 Số mẫu may và số mũi có thể lưu trữ khác nhau tùy thuộc vào số mũi của mỗi chương trình may.



RoHS
Compliant

KE-430HX/HS, BE-438HX is compliant with the RoHS Directive (the restriction of the use of certain hazardous substances in electrical and electronic equipment) which came into effect in the EU in July 2006.



Brother has established voluntary environmental standards for products and created the "Brother Green Label". KE-430HX/HS, BE-438HX is certified as an environment-conscious sewing machine according to the "Brother Green Label" standard.



Working with you for a better environment
www.brotherearth.com

Please read instruction manual before using the machine for safety operation.

-Product specifications are subject to change for improvement without notice.

-Photographs are for illustration purpose. They may not represent actual operating conditions and may display optional parts.

VP Hà Nội:	Phòng 601, Tầng 6, Toà Nhà Văn Hoa, Số 51 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	http://www.brother.com/as_oc/ism/vi/	Tel: (+84) 24 3732 6374 Fax: (+84) 24 3735 0206
VP Đà Nẵng:	Lô 4 Lầu 3 Tòa nhà văn phòng Indochina Riverside, Số 74, Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng, Việt Nam	http://www.brother.com/as_oc/ism/vi/	Tel: (+84) 511 366 4672 Fax: (+84) 511 366 4666
VP HCM:	Số 43 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	http://www.brother.com/as_oc/ism/vi/	Tel: (+84) 28 3526 0082 (+84) 28 3526 0084 Fax: (+84) 28 3526 0083

brother

CÔNG TY TNHH BROTHER INTERNATIONAL (VIỆT NAM)

2017.7 I7081152Z Vol.1

KE-430HX/HS

Máy đing bọ truyền động trực tiếp bằng điện tử (Cắt chỉ thừa ngắn)

BE-438HX/HS

Máy đing nút truyền động trực tiếp bằng điện tử (Cắt chỉ thừa ngắn)

Với tốc độ may nhanh nhất thế giới, ngăn ngừa gãy kim nhờ thiết bị làm mát kim, dòng máy này giúp tăng năng suất đáng kể.

Máy cho chất lượng may vượt trội, tính khả dụng cao và giảm chi phí bảo trì.

- Tăng năng suất nhờ tốc độ may nhanh nhất thế giới và hệ thống IoT
- Mũi may đẹp, khả năng tái sản xuất tốt
- Tính khả dụng cao, thân thiện với người dùng



NEXIO

Tốc độ may nhanh nhất thế giới

Với tốc độ may nhanh nhất thế giới, ngăn ngừa gãy kim nhờ thiết bị làm mát kim, dòng máy này giúp tăng năng suất đáng kể. Máy cho chất lượng may vượt trội, tính khả dụng cao và giảm chi phí bảo trì.

*1 Máy định bộ truyền động trực tiếp bằng điện tử, Theo khảo sát của Brother, 08.2017

Tăng năng suất nhờ tốc độ may nhanh nhất thế giới và hệ thống IoT

1 Năng suất tăng vượt trội nhờ tốc độ may 3,300 mũi/phút

KE-430H cho phép may 3,300 mũi/phút (BE-438H: 2,800 mũi/phút) giúp tăng năng suất.

2 Thiết bị làm mát kim ngăn ngừa kim gãy

Thiết bị làm mát kim* ngăn ngừa kim gãy giúp tăng tốc độ may thực tế lên đến 10%. Đồng thời cho năng suất và chất lượng may tốt hơn.

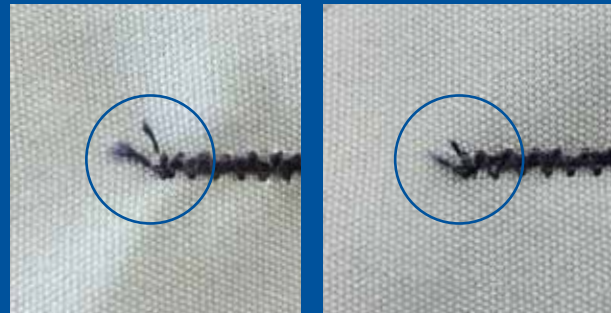
3 Cải thiện năng suất nhờ hệ thống IoT

Dòng Nexio có ứng dụng hệ thống IoT. Bằng cách kết nối máy may và công nghệ máy tính cho phép khách hàng phân tích, quản lý quy trình, tăng nhanh năng suất và hoạt động bảo trì.

4 Giảm tuột chỉ mũi may cuối (cắt chỉ thừa ngắn)

Hệ thống cắt chỉ được vận hành bởi mô tơ bước giúp cắt chỉ ngắn, ổn định và êm hơn so với loại thông thường.

Ngoài ra, hộp kẹp chỉ được trang bị tiêu chuẩn* giúp tối ưu chiều dài chỉ thừa và giảm rớt chỉ đầu tại đầu đường may.



Loại thường

KE-430H

*2 Máy định bộ truyền động trực tiếp bằng điện tử, Theo khảo sát của Brother, 08.2017
*3 KE-430HX *4 KE-430HX-1, -3, -K spec.

Mũi may đẹp, khả năng tái sản xuất tốt

5 Độ căng chỉ được cài đặt bằng đồng tiền số

Để dàng điều chỉnh lực căng chỉ phù hợp cho từng vật liệu may mà không cần dựa trên cảm giác cá nhân.

Điều này giúp quản lý sản xuất tốt hơn và sử dụng lại cho lần may sau.

6 Đường may sạch, không vấy bẩn dầu

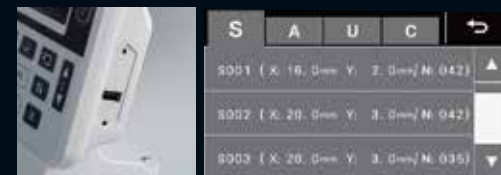
Mẫu máy HX sử dụng bôi trơn bán khô, chỉ cho dầu chảy qua ổ chao nên không lo bị vấy bẩn dầu.

Mẫu máy HS sử dụng bôi trơn tối thiểu, chỉ cho một lượng dầu nhất định chạy qua trụ kim và cò giặt chỉ, ngăn dầu bị phân tán, giúp đường may sạch.

Tính khả dụng cao, thân thiện với người dùng

7 Màn hình màu LCD trực quan với bảng điều khiển cảm ứng

Được trang bị màn hình màu LCD với bảng điều khiển cảm ứng cho phép hiển thị các mục với biểu tượng minh họa. Để dàng cài đặt chương trình vòng, mẫu may, tốc độ may và độ phóng đại. Lực căng chỉ trên được lưu trữ để dàng trong phần mềm người sử dụng.



Trang bị cổng USB

Truyền dữ liệu cho máy may khác và nâng cấp phần mềm được thực hiện dễ dàng qua bộ nhớ USB.



8 Giảm chi phí bảo trì do không cần hoạt động bôi mỡ

Không cần bôi mỡ tay biên nổi vì nó thông qua bôi trơn dầu.

9 Hạn chế tiếng ồn và độ rung giúp vận hành bớt căng thẳng

Tiếng ồn và độ rung được giảm tối thiểu nhờ hạn chế tác động của thiết bị cắt chỉ, giúp người sử dụng thoải mái hơn khi may.

10 Đặt nút dễ dàng

Bàn kẹp mới của máy BE-438H cho phép đặt nút dễ dàng hơn.

11 Khung may rộng (50x40mm)

Khung may có thể mở rộng đến 50x40mm, cho phép may nhiều ứng dụng hơn như móc quần và các loại móc khác.



Mẫu bọ (KE-430H)

Các mẫu may dưới đây đã được cài sẵn trong máy và có thể tùy chọn dựa trên đặc điểm kỹ thuật. (Áp dụng cho các mẫu may có sẵn cùng với bàn kẹp và mặt sàn cùng kích cỡ.)

Sử dụng bàn kẹp và mặt sàn phù hợp với mẫu may tương ứng.

(KE-430H)

Cho hàng trung bình (-03)

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
8		21	7x2	5		29	10x2	64*1		30	16x2
68*1		22	7x2	67*1		30	10x2	4		31	16x2
20		28	7x2	13		35	10x2	66*1		32	16x2
71*1		29	7x2	69*1		36	10x2	1		42	16x2
21		35	7x2	15		42	10x2	65*1		43	16x2
72*1		36	7x2	70*1		43	10x2	89		90	24x3

Cho hàng dày (-05)

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
6		30	16x3	3		35	20x3	17		42	24x3
80*1		31	16x3	63		35	20x3	83*1		43	24x3
14		35	16x3	79*1		36	20x3	18		56	24x3
81*1		36	16x3	2		42	20x3	84*1		57	24x3
16		43	16x3	62		42	20x3	19		64	24x3
82*1		44	16x3	78*1		43	20x3	85*1		65	24x3

Cho hàng thun và hàng mỏng

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
22		14	7x2	33*2		15	8x2	31*2		28	8x2
75*1		15	7x2	32*2		22	8x2	73		29	8x2
9		21	7x2	77*2		23	8x2	76*1		29	8x2
74*1		22	7x2	7		28	8x2				

*1 Sử dụng bộ kẹp chỉ *2: Mũi đầu và mũi cuối nằm ở giữa mẫu may.

Bộ ngang thẳng

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
10		21	10x0.3
11		28	10x0.3
12		28	20x0.3
23		35	25x0.3
24		42	25x0.3
25		45	25x0.3

Mũi zigzag dọc

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
44		46	9x15
45		70	9x25

Bộ dọc

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
26		28	3x10	41		36	3x16
27		35	3x10	42		44	3x20
40		32	3x16	43		68	3x24

Bộ dọc thẳng

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
28		19	0.3x10	46		27	0.3x20
29		21	0.3x10	47		44	0.3x25
30		28	0.3x10				

Bộ bán nguyệt

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
34		35	12x7	36		57	7x12	38		53	7x10
35		58	12x7	37		57	7x12	39		53	7x10

Bộ chữ X

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
48		70	10x10
49		93	9.6x9.6

Bộ chéo

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
50		84	16x16
51		105	30x26

(KE-430H)

Mẫu nút (BE-438H)

Các mẫu may dưới đây đã được cài sẵn trong máy. Chọn bất kỳ mẫu nút nào cùng với kim phù hợp với lỗ của nút. Khi mẫu nút không có mũi giao nhau, chỉ sẽ được cắt sau khi may xong một mặt và mặt còn lại may sau.

Bộ L

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
52		60	11.3×11.2	54		78	15.3×15.2
53		60	11.3×11.2	55		78	15.3×15.2

Bộ tròn

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
56		106	9×9	58		127	9×9	60		114	10×10
57		116	9×9	59		104	10×10	61		124	10×10

Bộ đuôi khuy mắt phượng

Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)	Số	Mẫu bọ	Số mũi may	Dài x Rộng (mm)
86		21	6×2	87		28	6×2	88		35	6×2

If you want to sew a sewing pattern other than standard sewing patterns, you can create your original pattern using PS-300B. Consult with your local Brother sales office for details.

Thiết bị chọn thêm

• Phần mềm tạo mẫu PS-300B

Với máy KE-430H, BE-438H có thể may nhiều mẫu khác ngoài những mẫu cài đặt trong máy. PS-300B là phần mềm tạo mẫu may trên máy tính.



• 50x40 Cài đặt khung may (SB7777001)

(SB77770E1: for WEEE)

Khung may có thể mở rộng đến 50x40mm, cho phép may nhiều ứng dụng hơn như móc quần và các loại móc khác.

• Chuyển đổi bàn đạp đôi (SA6038101)

Bàn đạp trái và phải được trang bị với chức năng hoạt động riêng biệt, giúp đặt vật liệu chính xác.

Khi dùng chuyển đổi bàn đạp đôi cần có dây chuyển đổi tín hiệu bàn đạp (SB1565001).

Số	Số lỗ khuy	Mẫu nút	Đường chỉ vắt ngang	Số mũi chỉ chéo	Số mũi	Vùng may X x Y (mm)	
1			6	—	12	3.4×0	
54 ^{*1}			6	—	12		
2			8	—	14		
55 ^{*1}			8	—	14		
3			10	—	16		
4			12	—	18		
5 ^{*2}			16	—	22		
6 ^{*2}			20	—	26		
56 ^{*1}			6	—	11		0×3.4
7 ^{*3}			6	—	12		
23 ^{*3}			10	—	16		
8 ^{*3}			12	—	18		
9 ^{*3}			5-5-5	—	21	2.6×2.4	
24 ^{*3}			7-7-7	—	27		
25 ^{*3}			5-5-5	—	21		
26 ^{*3}			7-7-7	—	27		
57 ^{*1}			6-6	1	18	3.4×3.4	
10			6-6	1	19		
58 ^{*1}			8-8	1	22		
11			8-8	1	23		
12			8-8	3	25		
13			10-10	1	27		
27			12-12	1	31		
14 ^{*4}			6-6	0	24		
36 ^{*5}			6-6	0	24		
28 ^{*4}			8-8	0	28		
37 ^{*5}			8-8	0	28		
15 ^{*4}			10-10	0	32		
38 ^{*5}			10-10	0	32		
29 ^{*4}			12-12	0	36		
39 ^{*5}			12-12	0	36		
59 ^{*1}			6-5	1	17		
16			6-5	1	18		
60 ^{*1}			8-7	1	21		
17			8-7	1	22		
30			10-9	1	26		
61 ^{*1}			6-6	1	18		
18			6-6	1	19		
62 ^{*1}			8-8	1	22		
19			8-8	1	23		
63 ^{*1}			10-10	1	26		
31			10-10	1	27		
45			12-12	1	31		
20 ^{*4}			6-6	0	24		
40 ^{*5}			6-6	0	24		
32 ^{*4}			8-8	0	28		
41 ^{*5}			8-8	0	28		
33 ^{*4}			10-10	0	32		
42 ^{*5}			10-10	0	32		

Số	Số lỗ khuy	Mẫu nút	Đường chỉ vắt ngang	Số mũi chỉ chéo	Số mũi	Vùng may X x Y (mm)
64 ^{*1}			6-6	1	18	3.4×3.4
21 ^{*3}			6-6	1	19	
34 ^{*3}			10-10	1	27	
22 ^{*3}			6-6	0	24	
43 ^{*3}			6-6	0	24	2.4×3.4
35 ^{*3}			10-10	0	32	
44 ^{*3}			10-10	0	32	
46			6-7	1	19	
47			8-9	1	23	3.4×3.4
48			10-11	1	27	
49			12-13	1	31	

- * 1 Sử dụng nút với lỗ nhỏ.
- * 2 Kiểm tra đường kính hoặc lỗ nút là 2mm hoặc lớn hơn trước khi sử dụng chương trình.
- * 3 Không nên sử dụng cho lò xo nâng nút.
- * 4 Khi may xong một phía, bàn kẹp nút nâng lên và chỉ được cắt. Để hoàn tất may, nhấn vào bàn đạp cho đến khi may một phía hoàn tất, hoặc nhấn một lần nữa sau khi may mặt còn lại hoàn tất.
- * 5 Khi may xong một mặt, chỉ sẽ được cắt mà không cần nâng bàn kẹp nút, sau đó mặt còn lại sẽ được may.

Tùy chọn thêm

• Nút to (20-30mm) Bàn kẹp nút L (SA9303201)

• Nút đứng Bộ kẹp nút đứng (SB1563001)

Số	Mẫu nút	Đường chỉ vắt ngang	Số mũi	Dài x Rộng
50		6	12	3.4×0
51		8	14	
52		10	16	
53		12	18	

Khi may chương trình này, sử dụng tốc độ 1,600 mũi/phút hoặc thấp hơn.